

Số/No: 26-263 /BC-PBHC

TP Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2026
Ho Chi Minh City, January 26, 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(năm 2025/year 2025)**

Kính gửi/To:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước/*The State Securities Commission*;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM/ *HCMC Stock Exchange*.

- Tên công ty/Name of company: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP/
Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Corporation

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Sài Gòn, TP
HCM/ *43 Mac Dinh Chi Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City*

- Điện thoại/Telephone: 3825 6258; Fax: 3825 6269 Email:

- Vốn điều lệ/Charter capital: 6.799.907.610.000 đồng/ VND 6,799,907,610,000

- Mã chứng khoán/Stock symbol: DPM/DPM

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) và Tổng giám đốc (TGD)/*General Meeting of Shareholders (GMS), Board of Directors (BOD), Board of Supervisors (SB), General Director (CEO)*.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/*The implementation of internal audit: Implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/*Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định/ Resolution/Decision No.	Ngày/ Date	Nội dung/ Content
1.	64/NQ-ĐHĐCĐ	17/04/2025/ April 17, 2025	Nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2025/ <i>Resolution of 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định/ <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày/ <i>Date</i>	Nội dung/ <i>Content</i>
2.	69/NQ-ĐHĐCĐ	29/05/2025/ May 29, 2025	Nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ bất thường 2025/ <i>Resolution of 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders</i>

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ *Board of Directors (annual report):*

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/*Information about the members of the Board of Directors (BOD):*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Directors' members</i>	Chức vụ/ <i>Position</i> (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) <i>Independent members of the BOD, Non- executive members of the BOD)</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Hòa	CTHĐQT, TVHĐQT không điều hành/ <i>Chairman, Non-executive member of the BOD</i>	29/03/2024/ March 29, 2024	-
2	Ông/Mr. Phan Công Thành	TVHĐQT điều hành/ <i>Executive member of the BOD</i>	29/03/2024/ March 29, 2024	-
3	Ông/Mr. Nguyễn Ngọc Anh	TVHĐQT không điều hành/ <i>Non-executive member of the BOD</i>	27/06/2023/ June 27, 2023	-
4	Ông/Mr. Hồ Quyết Thắng	TVHĐQT độc lập/ <i>Independent Member of the BOD</i>	27/06/2023/ June 27, 2023	-
5	Bà/Ms Võ Thị Thanh Ngọc	TVHĐQT không điều hành/ <i>Non-executive member of the BOD</i>	30/05/2025/May 30, 2025	-
6	Ông/Mr. Trịnh Văn Khiêm	TVHĐQT không điều hành/ <i>Non-executive member of the BOD</i>	16/06/2020/ June 16, 2020	30/5/2025/May 30, 2025

2. Các cuộc họp HĐQT/ *Meetings of the Board of Directors: 07 cuộc họp/07 meetings*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1.	Ông/Mr. Nguyễn Xuân Hòa	7/7	100%	
2.	Ông/Mr. Phan Công Thành	7/7	100%	
3.	Ông/Mr. Nguyễn Ngọc Anh	7/7	100%	
4.	Ông/Mr. Hồ Quyết Thắng	7/7	100%	

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director' member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/ <i>Number of meetings</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
5.	Bà/Ms Võ Thị Thanh Ngọc	6/7	86%	Mới bổ nhiệm từ 30/05/2025/ <i>Appointed from May 30, 2025</i>
6.	Ông/Mr Trịnh Văn Khiêm	1/7	14%	Được miễn nhiệm từ 30/05/2025/ <i>Dismissed from May 30, 2025</i>

HĐQT thông qua lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua Nghị quyết và các nội dung giám sát, chỉ đạo khác trong năm về hoạt động SXKD: **144** lượt./ *BOD approved the collection of opinions from BOD members in writing to approve the Resolution and other supervisory and directional matters for the year regarding business operations: 144 times*

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors:*

+ HĐQT xem xét, giám sát các báo cáo hoạt động SX-KD, báo cáo tài chính năm 2024, các báo cáo trong quý 1, quý 2 và quý 3 năm 2025 của Ban Tổng giám đốc tại 4 phiên họp định trong năm 2025 của HĐQT./ *The BOD reviewed and supervised the business operation reports, the 2024 financial report, and the reports for Q1, Q2 & Q3 of 2025 from the General Director at the four scheduled meetings of the BOD in 2025.*

+ HĐQT dự các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh và giao ban công việc hàng quý/tháng./ *The BOD attended the General Director's meetings on business operations and participate in the quarterly/monthly work coordination meetings.*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' committees (If any):*

Trong năm 2025: Ủy ban về Kế hoạch & Kinh doanh, Ủy ban về Quản trị rủi ro & Chế độ chính sách, Ủy ban về Đầu tư phát triển và Khoa học Công nghệ đã họp 4 cuộc họp định kỳ trong 4 quý/ *In 2025: The Committee on Planning & Business, the Committee on Risk Management & Policies, and the Committee on Investment, Development, and Science & Technology held their 4 regular meetings in 4 quarters.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (half year report): 101 (Theo danh sách đính kèm/as list attached)*

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm)/*Board of Supervisor (annual report):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Board of Supervisors:*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là TVBKS/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the SB (ddmmyyyy)</i>	Trình độ chuyên môn / <i>Qualification</i>
1	Ông/Mr. Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban/ <i>Head of Board of Supervisors</i>	26/04/2016	Thạc sĩ QTKD, Cử nhân tài chính doanh nghiệp/ <i>MBA,</i>

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Chức vụ/ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là TVBKS/ <i>The date becoming/ceasing to be the member of the SB (ddmm/yyyy)</i>	Trình độ chuyên môn/ <i>Qualification</i>
				<i>Bachelor of Finance</i>
2	Bà/Ms. Trần Thị Phương	Kiểm soát viên/ <i>Member</i>	27/06/2023	Thạc sĩ QTKD, Kế toán viên/ <i>MBA, Accountant</i>
3	Ông/Mr. Lương Phương	Kiểm soát viên/ <i>Member</i>	26/04/2018	Thạc sĩ QTKD, Cử nhân tài chính tín dụng/ <i>MBA, Bachelor of Finance and Credit</i>

2. Cuộc họp của BKS/*Meetings of Board of Supervisors*

Stt No.	Thành viên BKS/ <i>Members of Board of Supervisors</i>	Số buổi họp tham dự/ <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp/ <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết/ <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp/ <i>Reasons for absence</i>
1	Ông/Mr. Huỳnh Kim Nhân	4/4	100%	100%	
2	Bà/Ms. Trần Thị Phương	4/4	100%	100%	
3	Ông/Mr. Lương Phương	4/4	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors:*

Năm 2025, HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty được thường xuyên, liên tục và tăng trưởng. HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Thành viên phụ trách từng lĩnh vực và chỉ đạo, đôn đốc, giám sát TCT triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; Tổ chức 07 cuộc họp định kỳ và đột xuất khi phát sinh yêu cầu. HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch. Cùng với BĐH chỉ đạo và thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ, quyết định điều hành kịp thời, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025./ *In 2025, the Board of Supervisors noted that the BOD fully implemented all matters approved by the GMS, thereby ensuring that the Corporation's production and business activities were conducted on a regular, continuous, and growth-oriented basis. The BOD assigned specific responsibilities to each Board member in charge of their respective fields and directed, urged, and supervised the Corporation in the implementation of the Resolutions and Decisions of the BOD. During the year, the BOD convened a total of seven (07) regular and extraordinary meetings in accordance with operational requirements. The BOD discharged its duties with a high sense of responsibility and transparency. In coordination with the Executive Management, the BOD effectively implemented the resolutions of the GMS, made timely management decisions, and achieved results exceeding the targets set out in the Corporation's 2026 production and business plan.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*The coordination among the Board of Supervisors, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

HĐQT, BĐH đã tạo điều kiện hỗ trợ Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành của Tổng công ty. Các kiến nghị, góp ý của Ban kiểm soát được HĐQT, BĐH chỉ đạo các Ban chức năng/Chi nhánh/Đơn vị thành viên triển khai thực hiện./*The BOD and the BOM facilitated and provided necessary support to enable the Board of Supervisors to effectively perform its supervisory duties over the management and operation of the Corporation. The recommendations and comments of the Board of Supervisors were acknowledged by the BOD and the BOM and were directed to the relevant functional departments, branches, and affiliated units for implementation.*

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and (if any):*

- Phối hợp tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và ĐHĐCĐ bất thường năm 2025; Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 tại PVFCCo;/*Coordinating the organization of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders and Extraordinary General Meetings of Shareholders; and proposed the selection of the auditing firm for PVFCCo's 2025 financial statements;*
- Lập báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 trình ĐHĐCĐ năm 2025;/*Preparing the 2024 Supervisory Board's activity report for submission to the 2025 General Meeting of Shareholders;*
- Thẩm định Quyết toán Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 và kế hoạch quỹ tiền lương năm 2025 tại Tổng công ty PVFCCo- Công ty mẹ; Thẩm định BCTC năm 2024 và quý 1/bán niên/quý 3 năm 2025;/*Reviewing and appraising the finalization of the salary fund for 2024 and the salary fund plan for 2025 of PVFCCo – the Parent Company; and reviewing the 2024 financial statements and the financial statements for the first quarter, semi-annual period, and third quarter of 2025*
- Tham gia làm việc cùng các đoàn Kiểm tra tại PVFCCo/*Participating in working sessions with inspection delegations at PVFCCo;*
- Ban hành các văn bản: Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát; Cung cấp dịch vụ phi đảm bảo cho PVFCCo/ *Issuing documents including: the 2024 Work Plan of the Supervisory Board and provisions of non-assurance services to PVFCCo;*
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ TCT và Luật DN và yêu cầu của cổ đông lớn/*Performing other duties in accordance with the Corporation's Charter and the Law on Enterprises .*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành (BDH)/ /Members of Board of Management (BOM)	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth (dd/mm/yyyy)	Trình độ chuyên môn/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BDH/ Date of appointment/ dismissal of members of the BOM (dd/mm/yyyy)
1	Ông/Mr. Phan Công Thành	05/10/1974	Kỹ sư công nghệ điện hóa/Thạc sĩ, công nghệ kỹ thuật hóa học/ Master Degree of Chemical Technology /Electrochemical technology engineer	25/01/2024
2	Bà/Ms. Trần Thị Phương Thảo	29/10/1970	Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Ngoại thương/Bachelor of Foreign Ecocomic	29/4/2016 (bổ nhiệm/ appointed)
3	Ông/Mr. Đào Văn Ngọc	20/03/1977	Thạc sĩ QTKD, Kỹ sư lọc hóa dầu/MBA, Petroleum Refining Engineer	21/4/2020 (bổ nhiệm/ appointed)
4	Ông/Mr. Tạ Quang Huy	9/12/1978	Kỹ sư công nghệ hóa / Chemical Technology Engineer	27/04/2021 (bổ nhiệm/ appointed)
5	Ông/Mr. Võ Ngọc Phương	11/10/1978	Cử nhân tài chính tín dụng/ Bachelor of Finance and Credit	28/05/2024 (bổ nhiệm/ appointed)
6	Ông/Mr. Vũ An	18/11/1977	Tiến sỹ kỹ thuật hóa học/thạc sỹ công nghệ hóa dầu/Kỹ sư công nghệ hóa học/PhD in chemical engineering/Master of Petrochemical technology/Chemical technology engineer	12/12/2024 (bổ nhiệm/ appointed)

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên/ Name	Ngày tháng năm sinh/ Date of birth	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp/ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm/ Date of appointment/ dismissal
Ông/Mr. Lê Hồng Quân	20/10/1971	Thạc sĩ QTKD/Cử nhân tài chính tín dụng/MBA, Bachelor of Finance and Credit	Bổ nhiệm ngày 12/12/2024/ Appointed from December 12, 2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Tổng công ty đã tổ chức cho các cán bộ trên tham dự và hoàn thành khóa đào tạo tại Trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. *The Corporation has organized for these officials to participate in and complete the training courses at the Training and Research Center of the State Securities Commission.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (annual report) and transactions of affiliated persons of the Company*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company: Theo Phụ lục 1 đính kèm./ As Appendix No. 1 attached*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons: Theo Phụ lục 2 đính kèm./ As Appendix No. 2 attached*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có/None*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):*

- Giao dịch mua bán hóa chất: Tổng công ty ký hợp đồng mua bán hóa chất với Tổng công ty Hóa chất và dịch vụ Dầu khí – CTCP (PVChem), là doanh nghiệp mà TGD PVFCCo đã/đang là người quản trong thời gian 03 năm gần đây./ *Chemical trading transactions: The Corporation entered into chemical sale and purchase contracts with PetroVietnam Chemicals and Services Corporation – JSC (PVChem), an enterprise in which the President & CEO of PVFCCo has been or is serving as a manager within the past three (03) years;*
- Giao dịch dịch vụ bảo hiểm: Tổng công ty ký hợp đồng dịch vụ bảo hiểm với PVI, là doanh nghiệp mà Chủ tịch HĐQT PVFCCo đã/đang là người quản lý trong thời gian 03 năm gần đây./ *Insurance service transactions: The Corporation entered into insurance service contracts with PVI, an enterprise in which the Chairman of the*

Board of Directors of PVFCCo has been or is serving as a manager within the past three (03) years;

- Giao dịch mua bán khí: Tổng công ty ký hợp đồng mua bán khí với PV GAS, là doanh nghiệp mà một Thành viên HĐQT PVFCCo đã/đang là người quản lý trong thời gian 03 năm gần đây/ *Gas trading transactions: The Corporation entered into gas sale and purchase contracts with PV GAS, an enterprise in which a member of the Board of Directors of PVFCCo has been or is serving as a manager within the past three (03) years.*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có/None*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có/None*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo /năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons*

Theo Phụ lục 1 đính kèm/As Appendix No. 1 attached

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Theo báo cáo của các cổ đông nội bộ và người có liên quan mà TCT nhận được: Không có / *According to the report from internal shareholders and related parties received by the Corporation: None*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Không có/None.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên (ECM)/As above;
- HĐQT, BTGD, BKS/BOD, BOM,SB;
- Ban: TTTT, TCKT/Communication Dept;
- Thư ký TCT/Company Secretary;
- Lưu: VT, TH/For filing.

Đính kèm/Attachments:

- Danh sách NQ HĐQT/List of BOD Resolution
- Phụ lục 1, 2/Appendix 1, 2

7.0

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS**



Nguyễn Xuân Hòa



DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH

Resolutions/Decisions of the Board of Directors (2025 year report)

Số No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (mmddyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
1	25-05/NQ-PBHC	1/6/2025	Chấp thuận gia hạn hợp đồng cung cấp UFC85 giữa PVFCCo và PVCFC <i>Resolution on the approval of the extension of the UFC85 supply contract between PVFCCo and PVCFC</i>	100%
2	25-39/NQ-PBHC	1/23/2025	Phê duyệt và giao kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty <i>Resolution on the approval and assignment of the 2025 production and business plan of the Corporation</i>	100%
3	25-42/NQ-PBHC	1/23/2025	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc <i>Resolution on the approval of the 2025 Business Plan of Petrovietnam Northern Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company</i>	100%
4	25-43/NQ-PBHC	1/23/2025	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung <i>Resolution on the approval of the 2025 Business Plan of Petrovietnam Central Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company</i>	100%
5	25-45/NQ-PBHC	1/23/2025	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ <i>Resolution on the approval of the 2025 Business Plan of Petrovietnam Southeastern Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company</i>	100%
6	25-46/NQ-PBHC	1/23/2025	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ <i>Resolution on the approval of the 2025 Business Plan of Petrovietnam Southwestern Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company</i>	100%
7	25-64/NQ-PBHC	1/24/2025	Chấp thuận bổ sung thêm 01 định biên - Phó ban Kiểm toán nội bộ <i>Resolution on the approval of additional personnel position – Deputy Head of Internal Audit Department</i>	100%
8	25-70/NQ-PBHC	1/24/2025	Phê duyệt quỹ lương kế hoạch năm 2024 của Công ty mẹ Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo) <i>Resolution on the approval of the 2024 salary budget of the Parent Company – Petrovietnam Fertilizer and Chemicals Corporation (PVFCCo)</i>	100%

Stt/ No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ <i>Resolution, Decision No.</i>	Ngày /Date (mmddyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
9	25-78/NQ-PBHC	2/11/2025	Thông qua kế hoạch triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 <i>Resolution on the approval of the plan for convening the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
10	25-91/NQ-PBHC	2/19/2025	Chấp thuận trích lập Quỹ phát triển KHCN <i>Resolution on the approval of the provision for the Corporation's Science and Technology Development Fund</i>	100%
11	25-102/QĐ-PBHC	2/24/2025	Thành lập Tổ thẩm định báo cáo cơ hội đầu tư dự án Melamine <i>Decision on the establishment of the Appraisal Team to execute the Investment Opportunity Report of the Melamine Project</i>	100%
12	25-111/NQ-PBHC	3/3/2025	Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm toán nội bộ PVFCCo <i>Resolution on the approval of the 2025 audit plan of PVFCCo's Internal Audit Department.</i>	100%
13	25-116/QĐ-PBHC	3/4/2025	Ban hành Quy chế nghiệp vụ tài chính <i>Decision on the issuance of Financial Operations Regulations</i>	100%
14	25-119/QĐ-PBHC	3/5/2025	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp đơn hàng "Mua xúc tác cho thiết bị 10R5001" - <i>Decision on the approval of the Supplier Selection Plan for the order "Procurement of catalyst for equipment 10R5001"</i>	100%
15	25-120/QĐ-PBHC	3/6/2025	Điều chỉnh Phụ cấp kiêm nhiệm các chức danh của đơn vị khác hệ thống thang bảng lương của Tổng công ty <i>Decision on the adjustment of duty allowances for positions held in other units outside the salary scale system of PVFCCo</i>	100%
16	25-121/NQ-PBHC	3/6/2025	Phê duyệt hạn mức tín dụng tại các ngân hàng năm 2025 <i>Resolution on the approval of credit limits in 2025</i>	100%
17	25-131/QĐ-PBHC	3/11/2025	Ban hành Quy chế về chính sách nhân viên <i>Decision on the issuance of the Regulation on Employee Policy</i>	100%
18	25-134/QĐ-PBHC	3/19/2025	Bổ nhiệm cán bộ ông Chu Xuân Hải giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ kể từ ngày 20/3/2025 <i>Decision on the appointment of Mr. Chu Xuan Hai to the position of Deputy Head of the Internal Audit Department of the Corporation, effective from March 20, 2025.</i>	100%

Stt/ No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (mmddyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
19	25-141/NQ- PBHC	3/17/2025	Phân cấp quyết định đối với bộ định mức hóa chất dùng cho phân tích (Bộ định mức 9.1) và vật tư sử dụng cho các máy phân tích (Bộ định mức 9.2) <i>Resolution on the delegation of authority for approving the chemical consumption norms for analysis (Norm Set 9.1) and materials for analytical equipment (Norm Set 9.2)</i>	100%
20	25-150/QĐ- PBHC	3/21/2025	Thành lập Ban chỉ đạo công tác tinh gọn bộ máy và chống lãng phí <i>Decision on the establishment of the Steering Committee for Organizational Streamlining and Anti-wastefulness.</i>	100%
21	25-151/NQ- PBHC	3/21/2025	Thông qua Chương trình hành động thực hiện Đề án cơ cấu lại PVFCCo giai đoạn đến hết năm 2025 <i>Resolution on the approval of the Action Program for the implementation of the PVFCCo Restructuring Scheme for the period until the end of 2025</i>	100%
22	25-152/NQ- PBHC	3/21/2025	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng thường niên năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc <i>Resolution on the approval of the agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Petrovietnam Northern Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company</i>	100%
23	25-153/NQ- PBHC	3/21/2025	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng thường niên năm 2025 của Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung <i>Resolution on the approval of the agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Petrovietnam Central Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company</i>	100%
24	25-156/QĐ- PBHC	3/24/2025	Thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ đợt 1 năm 2025 <i>Decision on the establishment of the Internal Audit Team for the first audit phase of 2025</i>	100%
25	25-162/NQ- PBHC	3/26/2025	Thông qua phương án thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đối ứng cho PVN liên quan đến khoản vay để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất Xơ sợi Polyester Đình Vũ của VNPOLY <i>Resolution on the approval of the plan for fulfilling the counter-guarantee obligation to PVN relating to the loan used for the construction of the Dinh Vu Polyester Fiber Plant of VNPOLY</i>	100%

Stt/ No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (mmddyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
26	25-166/NQ- PBHC	3/27/2025	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ <i>Resolution on the approval of the agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Petrovietnam Southeastern Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company.</i>	100%
27	25-172/NQ- PBHC	3/31/2025	Thông qua nội dung bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ <i>Resolution on the approval of the additional documents for the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Petrovietnam Southeastern Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company</i>	100%
28	25-173/QĐ- PBHC	3/31/2025	Thôi giao nhiệm vụ Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty cổ phần - Ban Quản lý dự án chuyên ngành Phân bón và Hóa chất <i>Decision on the termination of the assignment of duties of the Director of the Branch of Petrovietnam Fertilizer and Chemicals Corporation – Joint Stock Company – Project Management Unit for Fertilizer and Chemicals Sector.</i>	100%
29	25-174/QĐ- PBHC	3/31/2025	Bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty cổ phần - Ban Quản lý dự án chuyên ngành Phân bón và Hóa chất <i>Decision on the reassignment and appointment of the Director of the Branch of Petrovietnam Fertilizer and Chemicals Corporation – Joint Stock Company – Project Management Unit for Fertilizer and Chemicals Sector.</i>	100%
30	25-184/NQ- PBHC	4/4/2025	Nghị quyết phiên họp quý 1/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty <i>Resolution of the Board of Directors on the first quarterly meeting of 2025.</i>	100%
31	25-185/NQ- PBHC	4/4/2025	Số lượng cấp phó và cơ cấu tổ chức của Ban Kế hoạch & Đầu tư, Ban Quản lý Dự án <i>Resolution on the consolidation and adjustment of the number of deputy positions and the organizational structure of the Planning & Investment Department and the Project Management Department.</i>	100%

Stt/ No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (mmddyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
32	25-186/QĐ- PBHC	4/4/2025	Thành lập Ban chỉ đạo triển khai công tác xây dựng hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp của Tổng công ty <i>Decision on the establishment of the Steering Committee for the implementation of the enterprise risk management system of the Corporation</i>	100%
33	25-188/NQ- PBHC	4/4/2025	Thông qua nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Cty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ <i>Resolution on the approval of the agenda of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of Petrovietnam Southwestern Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company.</i>	100%
34	25-191/QĐ- PBHC	4/8/2025	Thay thế, bổ sung nhân sự Tổ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) Dự án Nhà máy sản xuất Oxy già (H ₂ O ₂) <i>Decision on the replacement and supplementation of personnel of the Appraisal Team for the Feasibility Study (FS) Report of the Hydrogen Peroxide (H₂O₂) Plant Project.</i>	100%
35	25-193/NQ- PBHC	4/9/2025	Phê duyệt điều chỉnh hạn mức tín dụng tại các ngân hàng năm 2025 <i>Resolution on the approval of the adjustment of credit limits at banks in 2025.</i>	100%
36	25-197/NQ- PBHC	4/14/2025	Phê duyệt hạn mức công nợ phải thu và hàng tồn kho tối đa năm 2025 <i>Resolution on the approval of the receivable and inventory limits in 2025.</i>	100%
37	25-204/NQ- PBHC	4/16/2025	Thông qua chương trình, tài liệu và nội dung liên quan đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 <i>Resolution on the approval of the agenda and documents of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
38	25-207/NQ- PBHC	4/17/2025	Thông qua kế hoạch triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Tổng công ty <i>Resolution on the approval of the plan for convening the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders of the Corporation</i>	100%
39	25-232/NQ- PBHC	4/24/2025	Phân cấp quyết định đối với các bộ định mức kinh tế kỹ thuật và định mức thưởng phạt cho sản xuất Ure, NK3, NPK <i>Resolution on the approval of authority for approving the sets of technical-economic norms and the reward/penalty norms for Urea, NK3, and NPK production.</i>	100%

Stt/ No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ <i>Resolution, Decision No.</i>	Ngày /Date (mmddyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
40	25-241/QĐ- PBHC	4/26/2025	Ban hành Quy chế quản lý thương hiệu và nhãn hiệu <i>Decision on the promulgation of the Brand and Trademark Management Regulation.</i>	100%
41	25-245/QĐ- PBHC	4/28/2025	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động tiếp thị và truyền thông <i>Decision on the promulgation of the Regulation on Marketing and Communications Management.</i>	100%
42	25-248/NQ- PBHC	4/29/2025	Phê duyệt kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024 của các đơn vị trực thuộc và Công ty con <i>Resolution on the approval of the performance evaluation results of the 2024 production and business plan of dependent units and subsidiaries.</i>	100%
43	25-293/NQ- PBHC	5/16/2025	Phê duyệt kế hoạch Khoa học & Công nghệ năm 2025 <i>Resolution on the approval of the 2025 Science and Technology Plan of the Corporation.</i>	100%
44	25-300/QĐ- PBHC	5/20/2025	Bổ nhiệm lại ông Đào Văn Ngọc giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty <i>Decision on the re-appointment of Mr. Đào Văn Ngọc to the position of Deputy General Director of the Corporation.</i>	100%
45	25-312/NQ- PBHC	5/23/2025	Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng đầu tư tiền gửi năm 2025 <i>Resolution on the approval of the list of credit institutions for bank deposits in 2025.</i>	100%
46	25-325/NQ- PBHC	5/28/2025	Thông qua chương trình, tài liệu và nội dung liên quan đến phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của PVFCCo <i>Resolution on the approval of the agenda and documents of the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders of PVFCCo.</i>	100%
47	25-326/NQ- PBHC	5/28/2025	Chấp thuận nội dung chủ yếu các giao dịch của Tổng công ty với bên có liên quan <i>Resolution on the approval of the principal contents of related-party transactions between the Corporation and relevant parties.</i>	100%
48	25-332/QĐ- PBHC	5/30/2025	Thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ đợt 2 năm 2025 của TCT <i>Decision on the establishment of the Internal Audit Team for the second audit phase of 2025 of the Corporation.</i>	100%

Stt/ No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ <i>Resolution, Decision No.</i>	Ngày /Date (mmddyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
49	25-336/QĐ- PBHC	5/30/2025	Ông Tạ Quang Huy thôi giữ chức Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Trung Tâm Nghiên cứu và Ứng dụng <i>Executive decision on relieving Mr. Ta Quang Huy from his position as director of the Branch of PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation – JSC – Center of Research and Application.</i>	100%
50	25-337/QĐ- PBHC	5/30/2025	Giao nhiệm kiêm nhiệm Giám đốc Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Trung Tâm Nghiên cứu và Ứng dụng <i>Decision on the assignment of concurrent duties of Director of the Branch of PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation – JSC – Center of Research and Application.</i>	100%
51	25-338/QĐ- PBHC	5/30/2025	Bổ nhiệm cán bộ - ông Đặng Quang Hùng giữ chức vụ Trưởng ban Kỹ thuật An toàn <i>Decision on the appointment of Mr. Đặng Quang Hùng to the position of Head of the HSE & Technical Department.</i>	100%
52	25-342/QĐ- PBHC	5/30/2025	Điều động và bổ nhiệm cán bộ - ông Lê Kiên Định giữ chức vụ Phó trưởng Ban Tổng hợp <i>Decision on the reassignment and appointment of Mr. Lê Kiên Định to the position of Deputy Head of the General Affairs Department.</i>	100%
53	25-343/QĐ- PBHC	5/30/2025	Điều động và bổ nhiệm cán bộ - ông Hoàng Tuấn Vinh giữ chức vụ Trưởng Ban Kế hoạch Đầu tư <i>Decision on the reassignment and appointment of Mr. Hoàng Tuấn Vinh to the position of Head of the Planning and Investment Department.</i>	100%
54	25-354/QĐ- PBHC	6/4/2025	Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý hoạt động kinh doanh của Tổng công ty <i>Resolution on the approval of adjustments to the Regulation on Business Operations Management of the Corporation.</i>	100%
55	25-360/QĐ- PBHC	6/9/2025	Phân công thành viên HĐQT đảm trách chức danh chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch & Kinh doanh thuộc HĐQT <i>Executive decision on the assignment of a member of the Board of Directors as the Chairperson of the Planning & Business Committee.</i>	100%
56	25-361/QĐ- PBHC	6/9/2025	Pphân công nhiệm vụ theo lĩnh vực chuyên môn cho các Thành viên HĐQT <i>Resolution on the assignment of duties to members of the Board of Directors.</i>	100%

Stt/ No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ <i>Resolution, Decision No.</i>	Ngày /Date (mmddyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
57	25-415/QĐ- PBHC	6/23/2025	Ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Chi nhánh Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP - Ban Quản lý dự án chuyên ngành <i>Executive decision on the Regulation on Organization and Operation of the Branch of Investment Projects.</i>	100%
58	25-430-QĐ- PBHC	6/27/2025	Phê duyệt xếp lương chức danh thành viên Hội đồng quản trị - bà Võ Thị Thanh Ngọc <i>Decision on the approval of the salary classification for Ms. Vo Thi Thanh Ngoc as the position of Member of the Board of Directors.</i>	100%
59	25-447/NQ- PBHC	04/07/2025	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phương án xử lý CP lẻ và phương án đảm bảo việc phát hành đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài <i>Resolution on the implementation plsn of issuing shares to increase charter capital from owners' equity, the plan for handling fractional shares, and the plan to ensure the issuance complies with the foreign ownership limit.</i>	100%
60	25-448/NQ- PBHC	04/07/2025	Nghị quyết thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 <i>Resolution on the 2024 dividend payment.</i>	100%
61	25-458/NQ- PBHC	08/07/2025	Nghị quyết phiên họp quý 2/2025 của Hội đồng quản trị <i>Resolution of the Board of Directors on the second quarterly meeting in 2025.</i>	100%
62	25-459/NQ- PBHC	08/07/2025	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp và ký hợp đồng thuê đơn vị cung cấp dịch vụ soái xét, kiểm toán BCTC năm 2025 <i>Resolution on the approval of the results of selecting the auditor for the 2025 financial statements.</i>	100%
63	25-479/NQ- PBHC	14/07/2025	NQ vv phê duyệt mở hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Agribank năm 2025 <i>Resolution on the approval of opening a credit limit at Agribank in 2025.</i>	100%
64	25-486/QĐ- PBHC	18/07/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế thưởng phạt định mức kinh tế - kỹ thuật <i>Executive decision on the approval of the Regulation on reward and penalty norms for technical-economic performance.</i>	100%

Stt/ No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ <i>Resolution, Decision No.</i>	Ngày /Date (mmddyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
65	25-487/QĐ- PBHC	18/07/2025	Kiện toàn Ban chỉ đạo, Ban triển khai Chiến lược phát triển PVFCCo giai đoạn 2026-2030 tầm nhìn đến năm 2050 <i>Decision on the consolidation of the Steering Committee and the Implementation Committee for PVFCCo's Development Strategy for the period 2026–2030, with a vision to 2050.</i>	100%
66	25-491/QĐ- PBHC	21/07/2025	Phê duyệt quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2024 của Tổng công ty <i>Resolution on the approval of finalization of the salary fund in 2024.</i>	100%
67	25-512/NQ- PBHC	30/07/2025	Thông qua giao dịch giữa Tổng công ty và Người có liên quan năm 2025 <i>Resolution on the approval of transactions between the Corporation and relevant parties in 2025.</i>	100%
68	25-550-NQ- PBHC	18/08/2025	Phê duyệt dự toán (Rev2) và thời điểm thực hiện bảo dưỡng tổng thể Nhà máy Đạm Phú Mỹ năm 2025 <i>Resolution on the approval of the revised cost estimate (Rev2) and timeline for the turnaround maintenance of the Phu My Urea Plant.</i>	100%
69	25-559-NQ- PBHC	19/08/2025	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và một số nội dung khác có liên quan. <i>Resolution on the approval of the bonus shares issuance results to increase the charter capital and other related matters.</i>	100%
70	25-576/NQ- PBHC	29/08/2025	Điều chỉnh thời gian kiểm toán nội bộ NMĐPM <i>Resolution on the approval of the adjustment of the audit schedules at the Phu My Fertilizer Plant.</i>	100%
71	25-579-QĐ- PBHC	04/09/2025	Thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ đợt 3 năm 2025 <i>Executive decision on the establishment of the Internal Audit Team for the third audit phase of 2025 of PVFCCo.</i>	100%
72	25-592/QĐ- PBHC	10/09/2025	Thành lập Tổ thẩm định kế hoạch lựa chọn NCC dự án và kết quả lựa chọn thầu gói thầu EPC - Dự án NM sản xuất nước Oxy già. <i>Executive decision on the establishment of the Appraisal Team for the supplier selection plan and the evaluation of EPC for the Hydrogen Peroxide Investment Project.</i>	100%
73	25-602/QĐ- PBHC	15/09/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế Quản trị rủi ro <i>Executive decision on the approval and promulgation of the Risk Management Regulation.</i>	100%

Stt/ No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ <i>Resolution, Decision No.</i>	Ngày /Date (mmddyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
74	25-603/QĐ- PBHC	15/09/2025	Phê duyệt và ban hành Tuyên ngôn về Khẩu vị rủi ro, Mức độ chấp nhận rủi ro và Thước đo rủi ro của Công ty mẹ - PVFCCo <i>Executive decision on the approval and promulgation of the Risk Appetite Statement, Risk Acceptance Levels, and Risk Metrics of the Parent Company – PVFCCo.</i>	100%
75	25-604/QĐ- PBHC	15/09/2025	Phê duyệt Hồ sơ rủi ro của Tổng công ty <i>Executive decision on the approval of the Risks Management Matrix of the Corporation.</i>	100%
76	25-618/QĐ- PBHC	25/09/2025	Ban hành Quy chế Quản lý công tác kế hoạch <i>Executive decision on the promulgation of the Regulation on Planning Management.</i>	100%
77	25-643/QĐ- PBHC	30/09/2025	Ban hành Quy chế tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị, tài sản, thẻ tín dụng và chế độ công tác phí <i>Executive decision on the Regulation and norms on the credit cards limits, business travel expenses and other allowances of the Corporation.</i>	100%
78	25-646/NQ- PBHC	30/09/2025	Nghị quyết phiên họp quý 3/2025 của Hội đồng quản trị <i>Resolution on the Board of Directors' periodic meeting in Q3/2025.</i>	100%
79	25-654/QĐ- PBHC	08/10/2025	Ban hành “Quy trình xử lý công việc của Hội đồng quản trị/Người đại diện phần vốn” <i>Executive decision on the first issuance of the “Workflow Handling Procedure of the Board of Directors”</i>	100%
80	25-658/QĐ- PBHC	13/10/2025	Phê duyệt hạn mức thẻ tín dụng đối với các chức danh thuộc thẩm quyền HĐQT quản lý và Ban kiểm soát <i>Decision on approving the credit card limits applicable to positions under the authority of the Board of Directors and the Supervisory Board.</i>	100%
81	25-662/NQ- PBHC	14/10/2025	Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung hạn mức công nợ phải thu và hàng tồn kho tối đa năm 2025 <i>Resolution on approving the adjustment and supplementation of the maximum accounts receivable and inventory limits for the year 2025.</i>	100%
82	25-666/QĐ- PBHC	14/10/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản quy phạm nội bộ <i>Executive decision on approval of the Regulation on Drafting, Issuing, and Managing Internal Documents.</i>	100%

Stt/ No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (mmddyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
83	25-667/QĐ- PBHC	14/10/2025	Ban hành Quy chế quản lý tài sản cố định và công cụ dụng cụ <i>Executive decision on the Regulation on Management of Fixed Assets and Tools/Equipment.</i>	100%
84	25-694/QĐ- PBHC	23/10/2025	Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Chi nhánh Quản lý dự án <i>Executive decision on the adjutsment and supplement of the Regulation on Organization and Operation of the Project Management Branch.</i>	100%
85	25-716/NQ- PBHC	05/11/2025	Phương án triển khai chương trình ASXH năm 2025-2026 <i>Resolution on the implementation plan for the Corporate Social Responsibility (CSR) in 2025–2026.</i>	100%
86	25-758/QĐ- PBHC	25/11/2025	Ban hành Quy chế quản lý hoạt động Chuyển đổi số và Công nghệ Thông tin <i>Executive decision on the Regulation on Management of Digital Transformation and Information Technology activities</i>	100%
87	25-763/QĐ- PBHC	01/12/2025	Phê duyệt và ban hành Quy chế công tác văn thư và bảo mật thông tin <i>Executive decision on approval of the Regulation on Clerical Works and Information Security</i>	100%
88	25-772/QĐ- PBHC	04/12/2025	Điều chỉnh Phụ cấp công trường và bổ sung Phụ cấp đặc thù <i>Decision on adjusting the Construction Site Allowance and supplements of the Special Allowance.</i>	100%
89	25-793/QĐ- PBHC	15/12/2025	Tiếp tục giao nhiệm vụ phụ trách Ban Kiểm toán nội bộ <i>Decision on the appointment and responsibilities for the head of the Internal Audit Department for the extended period.</i>	100%
90	25-795/QĐ- PBHC	15/12/2025	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu "Bảo hiểm vận hành Nhà máy Đạm Phú Mỹ thời hạn 2026-2027" Gói thầu số 269-25/TM/PVFCCo <i>Executive decision on approval of the Procurement Plan for the bidding package "Operation Insurance for Phu My Fertilizer Plant for the period 2026–2027" – Package No. 269-25/TM/PVFCCo.</i>	100%
91	25-802/NQ- PBHC	18/12/2025	Nghị quyết phiên họp quý 4/2025 của Hội đồng quản trị <i>Resolution of the Board of Directors' periodic meeting in Q4/2025.</i>	100%

Stt/ No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ <i>Resolution, Decision No.</i>	Ngày /Date (mmddyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ <i>Approval rate</i>
92	25-928/NQ- PBHC	29/12/2025	Phê duyệt mẫu con dấu của Tổng công ty <i>Resolution on approving the official seal specimen of the Corporation.</i>	100%
93	25-932/NQ- PBHC	30/12/2025	Phê duyệt Chiến lược ứng phó và giảm phát thải khí thải nhà kính <i>Resolution on approval of the Corporation's Greenhouse Gas Emission Response and Reduction Strategy.</i>	100%
94	25-936/QĐ- PBHC	30/12/2025	Ban hành Quy chế quản lý tiền lương, thù lao và tiền thưởng tại các doanh nghiệp có vốn góp chi phối của TCT <i>Executive decision on approval of the Regulation on Salary, Remuneration, and Bonus Management applicable to subsidiaries in which the Corporation holds a controlling ownership.</i>	100%
95	25-942/NQ- PBHC	31/12/2025	Phê duyệt và giao kế hoạch hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP (PVFCCo) <i>Resolution on approving and assigning the 2026 Production and Business Plan of Petrovietnam Fertilizer and Chemicals Corporation (PVFCCo).</i>	100%
96	25-943/NQ- PBHC	31/12/2025	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ (PSW) <i>Resolution on approving the 2026 Business Plan of Petrovietnam Southwest Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company (PSW).</i>	100%
97	25-944/NQ- PBHC	31/12/2025	Kiện toàn cơ cấu tổ chức và bổ sung định biên cán bộ quản lý Ban Kinh doanh <i>Resolution on consolidating the organizational structure and the Management team of the Sales and Trading Department.</i>	100%
98	25-945/NQ- PBHC	31/12/2025	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc (PMB) <i>Resolution on approving the 2026 Business Plan of Petrovietnam Northern Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company (PMB).</i>	100%
99	25-946/NQ- PBHC	31/12/2025	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ (PSE) <i>Resolution on approving the 2026 Business Plan of Petrovietnam Southeast Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company (PSE).</i>	100%

Stt/ No.	Số Nghị quyết, Quyết định/ Resolution, Decision No.	Ngày /Date (mmddyy)	Nội dung /Content	Tỷ lệ thông qua/ Approval rate
100	25-947/NQ-PBHC	31/12/2025	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch quỹ lương năm 2025 của PVFCCo <i>Resolution on approval of the adjustment to the 2025 Salary Fund Plan of PVFCCo.</i>	100%
101	25-948/NQ-PBHC	31/12/2025	Chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (PCE) <i>Resolution on approving the 2026 Business Plan of Petrovietnam Central Fertilizer and Chemicals Joint Stock Company (PCE).</i>	100%



Phụ lục 1: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Appendix 1: The list of Internal persons and their affiliated persons

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 Attaching to the 2025 Report on Corporate Governance)

SĐT/No.	Mã SX/ Securities Symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passp ort/Giấy ĐKKD) / Type of documents (CID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp /Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (*))/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
1																
1	DPM	Nguyễn Xuân Hòa		Chủ tịch HĐQT/ Chairman of the BOD	NNB/IP	CCCD/CID					0	0	29/03/2024			
1.01	DPM	Phạm Thị Tuyết			Mẹ đẻ/Mother	CCCD/CID					0	0	29/03/2024			
1.02	DPM	Nguyễn Linh Chi			Vợ /wife	CCCD/CID					0	0	29/03/2024			
1.03	DPM	Trần Thị Nghĩa			Mẹ vợ/Mother in law	CCCD/CID					0	0	29/03/2024			
1.04	DPM	Nguyễn Quỳnh Nhi			Con/ Daughter	CCCD/CID					0	0	29/03/2024			
1.05	DPM	Nguyễn Minh Như			Con/ Daughter	CCCD/CID					0	0	29/03/2024			
1.06	DPM	Nguyễn Thị Thanh Hà			Chị ruột/ Sister	CCCD/CID					0	0	29/03/2024			
1.07	DPM	Lâm Quang Chiến			Anh rể Brother in law	CCCD/CID					0	0	29/03/2024			
1.08	DPM	Nguyễn Xuân Hải			Anh ruột/ Brother	CCCD/CID					0	0	29/03/2024			
1.09	DPM	Ngô Mỹ Ngọc			Chị dâu/ Sister in law	CCCD/CID					0	0	29/03/2024			
2	DPM	Phan Công Thành		Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc/ BOD Member, CEO	NNB/IP	CCCD/CID					0	0 %	25/01/2024			
2.01	DPM	Phan Công Khanh			Bố đẻ/ Father	CCCD/CID					0	0 %	25/01/2024			
2.02	DPM	Phạm Thị Quý			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/CID					0	0 %	25/01/2024			
2.03	DPM	Trần Thị Thủy Hằng			Vợ/wife	CCCD/CID					0	0 %	25/01/2024			
2.04	DPM	Phan Khánh Chi			Con gái/ Daughter	Hộ chiếu/PP					0	0 %	25/01/2024			
2.05	DPM	Phan Hoàng Minh			Con trai/ Son	Hộ chiếu/PP					0	0 %	25/01/2024			
2.06	DPM	Phan Hồng Chương			Em trai/ Brother	CCCD/CID					0	0 %	25/01/2024			
2.07	DPM	Nguyễn Thị Kim Ngân			Em dâu/ Sister in law	CCCD/CID					0	0 %	25/01/2024			
2.08	DPM	Bùi Thị Đông			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD/CID					0	0 %	25/01/2024			
3.	DPM	Võ Thị Thanh Ngọc		Thành viên HĐQT/ BOD Member	NNB/IP	CCCD/CID					400	0%	30/05/2025			
3.01	DPM	Trần Minh Bảo Trân			Con/Daughter	Hộ chiếu/PP					0	0%	30/05/2025			
3.02	DPM	Võ Thanh Hải			Bố/Father	CCCD/CID					0	0%	30/05/2025			
3.03	DPM	Lê Thị Châu			Mẹ/Mother	CCCD/CID					0	0%	30/05/2025			
3.04	DPM	Võ Hà Thu			Em/Sister	CCCD/CID					0	0%	30/05/2025			
4.	DPM	Hồ Quyết Thắng		Thành viên độc lập HĐQT/ Independent Member of BOD)	NNB/ IP	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
4.01	DPM	Trang Thanh Minh Nguyệt			Vợ/wife	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
4.02	DPM	Hồ Thanh Ngọc			Con/ Daughter	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
4.03	DPM	Hồ Nhất Thanh			Con/ Son	Không có					0	0%	27/06/2023			
4.04	DPM	Hồ Xuân Mai			Chị ruột	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
4.05	DPM	Hồ Xuân Hương			Chị ruột/ Sister	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
4.06	DPM	Hồ Quyết Chiến			Anh ruột/ Brother	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
4.07	DPM	Hồ Xuân Lan			Em ruột/ Sister	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
4.08	DPM	Hồ Xuân Thủy			Em ruột/ Sister	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			

Stt /No.	Mã CK/ Securities symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Pass ort/Giấy ĐKKD) / Type of documents/ CID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp (Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (**)/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
4 09	DPM	Nguyễn Hùng Sơn			Anh rể/ Brother in law	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
4 10	DPM	Nguyễn Thanh San			Anh rể/ Brother in law	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
4 11	DPM	Đỗ Thị Cẩm Nhung			Chị dâu/ Sister in law	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
4 12	DPM	Trần Hồng Quang			Em rể/ Brother in law	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
4 13	DPM	Nguyễn Hoài Nam			Em rể/ Brother in law	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
4 14	DPM	Trang Sĩ Xé			Bố vợ/ Father in law	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
4 15	DPM	Trang Thị Lao			Mẹ vợ/ mother in law	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
5.	DPM	Nguyễn Ngọc Anh		Thành viên HĐQT/ BOD Member	NNB/ IP	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
5 01	DPM	Nguyễn Ngọc Đan			Bố đẻ/ Father	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
5 02	DPM	Trình Thị Bại			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
5 03	DPM	Nguyễn Thị Hà			Vợ/wife	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
5 04	DPM	Nguyễn Ngọc Anh Đức			Con ruột/ Son	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
5 05	DPM	Nguyễn Ngọc Thiện Nhân			Con ruột/ Son	Không có					0	0%	27/06/2023			
5 06	DPM	Nguyễn Ngọc Đan			Anh ruột/ Brother	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
5 07	DPM	Nguyễn Quảng Đà			Em ruột/ Brother	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
5 08	DPM	Đỗ Thị Thanh Nga			Chị dâu/ Sister in law	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
5 09	DPM	Hà Thị Nhung			Em dâu/ Sister in law	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
5 10	DPM	Nguyễn Hữu Nghiêm			Bố vợ/ Father in law	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
5 11	DPM	Nguyễn Thị Chi			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
6.	DPM	Huỳnh Kim Nhân		Trưởng Ban KS/ Chief of Supervisory Board	NNB/ IP	CCCD/CID					0	0%	5/11/2007			
6 01	DPM	Hồ Thị Phương			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/CID					0	0%	5/11/2007			
6 02	DPM	Võ Thị Bích Khuê			Vợ/wife	CCCD/CID					0	0%	5/11/2007			
6 03	DPM	Huỳnh Minh Nghĩa			Con/ Son	CCCD/CID					0	0%	5/11/2007			
6 04	DPM	Nguyễn Thị Phương			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD/CID					0	0%	5/11/2007			
6 05	DPM	Huỳnh Kim Quy			Anh ruột/ Brother	CCCD/CID					0	0%	5/11/2007			
6 06	DPM	Nguyễn Thị Thu Sương			Chị dâu/ Sister in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
6 07	DPM	Đoàn Thị Kim			Chị dâu/ Sister in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
6 08	DPM	Huỳnh Kim Trâm			Anh ruột/ Brother	CCCD/CID					0	0%	5/11/2007			
6 09	DPM	Trương Thị Anh Quyên			Chị dâu/ Sister in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
6 10	DPM	Huỳnh Thị Kim Phú			Chị ruột/ Sister	CCCD/CID					0	0%	5/11/2007			
6 11	DPM	Trần Tấn Phúc			Anh rể/ Brother in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
6 12	DPM	Huỳnh Kim Đạo			Em ruột/ Brother	CCCD/CID					0	0%	5/11/2007			
6 13	DPM	Lê Trần Bảo Nhân			Em dâu/ Sister in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
6 14	DPM	Huỳnh Thị Kim Vy			Em ruột/ Sister	CCCD/CID					0	0%	5/11/2007			
6 15	DPM	Nguyễn Ngọc Cử			Em rể/ Brother in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			

Stt /No.	Mã CK/ Securities symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passp ort/Giấy ĐKKD) / Type of documents (CID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp /Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (**)/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
7.	DPM	Trần Thị Phụng		Kiểm soát viên/ Member of Supervisory Board	NBB/ IP	CCCD/CID					0	0%	27/06/2023			
7.01	DPM	Trần Ngọc Ý			Bố đẻ/ Father	CCCD/CID					0	0	27/06/2023			
7.02	DPM	Lê Thị Loan			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/CID					0	0	27/06/2023			
7.03	DPM	Trần Thanh Bình			Anh ruột/ Brother	CCCD/CID					0	0	27/06/2023			
7.04	DPM	Trần Ngọc Thịnh			Em ruột/ Brother	CCCD/CID					0	0	27/06/2023			
7.05	DPM	Hoàng Nguyễn Thị Phương Mai			Em dâu/ Sister in law	CCCD/CID					0	0	27/06/2023			
7.06	DPM	Nguyễn Phúc Hưng			Con ruột/ Son	CCCD/CID					0	0	27/06/2023			
7.07	DPM	Nguyễn Phúc Nam Long			Con ruột/ Son	CCCD/CID					0	0	27/06/2023			
8.	DPM	Lương Phương		Kiểm soát viên/ Member of Supervisory Board	NBB/ IP	CCCD/CID					0	0%	26/04/2018			
8.01	DPM	Lương Hữu Ngọc			Bố đẻ/ Father	CCCD/CID					0	0%	26/04/2018			
8.02	DPM	Trương Thị Ghi			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/CID					0	0%	26/04/2018			
8.03	DPM	Lương Quang Linh			Anh ruột/ Brother	CCCD/CID					0	0%	26/04/2018			
8.04	DPM	Lương Thị Thanh			Chị ruột/ Sister	CCCD/CID					0	0%	26/04/2018			
8.05	DPM	Lương Hải Bình			Anh ruột/ Brother	CCCD/CID					0	0%	26/04/2018			
8.06	DPM	Trần Thị En			Vợ/ wife	CCCD/CID					0	0%	26/04/2018			
8.07	DPM	Lương Thùy Anh			Con ruột/ Daughter	CCCD/CID					0	0%	26/04/2018			
8.08	DPM	Lương Thùy An			Con ruột/ Daughter	CCCD/CID					0	0%	26/04/2018			
8.09	DPM	Lương Gia Hân			Con ruột/ Daughter	Không có					0	0%	30/5/2018			
8.10	DPM	Trần Quốc Thông			Bố vợ/ Father in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
8.11	DPM	Hoàng Đình Vinh			Anh rể/ Brother in law	CCCD/CID							1/1/2021			
8.12	DPM	Lê Thị Phương			Chị dâu/ Sister in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
8.13	DPM	Nguyễn Thị Lan Hương			Chị dâu/ Sister in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
9.	DPM	Trần Thị Phương Thảo		Phó Tổng giám đốc/ Vice President	NNB/ IP	CCCD/CID					33.700	0,0086%	29/4/2016			
9.01	DPM	Nguyễn Thị Vĩnh			Mẹ/ Mother	CCCD/CID					0	0%	29/4/2016			
9.02	DPM	Trần Thị Minh Anh			Chị ruột/ Sister	CCCD/CID					0	0%	29/4/2016			
9.03	DPM	Trần Tuấn Anh			Anh ruột/ Brother	CCCD/CID					0	0%	29/4/2016			
9.04	DPM	Phạm Trần Đức			Con/ son	CCCD/CID					0	0%	29/4/2016			
9.05	DPM	Phạm Linh Trang			Con/ Daughter	CCCD/CID					0	0%	29/4/2016			
9.06	DPM	Nguyễn Quý Hùng			Anh rể/ Brother in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
9.07	DPM	Trần Thủy Hương			Chị dâu/ Sister in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
10.	DPM	Tạ Quang Huy		Phó Tổng giám đốc/ Vice President	NNB/ IP	CCCD/CID					0	0%	30/9/2020			
10.01	DPM	Đỗ Thị Báu			Mẹ/ Mother	CCCD/CID					0	0%	30/9/2020			
10.02	DPM	Tạ Khanh An			Con/ Daughter	Không có					0	0%	30/9/2020			
10.03	DPM	Tạ Minh Châu			Con/ Daughter	Không có					0	0%	30/9/2020			
10.04	DPM	Tạ Tuệ Lâm			Con/ Daughter	Không có					0	0%	30/9/2020			
10.05	DPM	Nguyễn Thị Thu Quên			Vợ/ wife	CCCD/CID					0	0%	30/9/2020			
10.06	DPM	Tạ Thái Hà			Chị ruột/ Sister	Không có					0	0%	30/9/2020			

Stt /No.	Mã CK/ Securities symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passp ort/Giấy ĐKKD) / Type of documents(CID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp /Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (**)/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
10.07	DPM	Tạ Mỹ Hằng			Chị ruột/ Sister	Không có					0	0%	30/9/2020			
10.08	DPM	Nguyễn Văn Soạn			Bố vợ/ Father in law	Không có					0	0%	1/1/2021			
10.09	DPM	Nguyễn Thị Thủy Nga			Mẹ vợ/ Mother in law	Không có					0	0%	1/1/2021			
10.10	DPM	Lê Văn Huân			Anh rể/ Brother in law	Không có					0	0%	1/1/2021			
10.11	DPM	Trần Văn Chuyên			Anh rể/ Brother in law	Không có					0	0%	1/1/2021			
10.12	DPM	Tạ Việt Long			Con/ Son	Không có					0	0%				
11.	DPM	Đào Văn Ngọc		Phó Tổng giám đốc/ Vice President	NNB/ IP	CCCD/CID					0	0%	21/04/2020			
11.01	DPM	Đào Xuân Bằng			Bố đẻ/ Father	CCCD/CID					0	0%	21/04/2020			
11.02	DPM	Vũ Thị Thoa			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/CID					0	0%	21/04/2020			
11.03	DPM	Đào Thị Giang			Vợ/wife	CCCD/CID					0	0%	21/04/2020			
11.04	DPM	Đào Phương Trang			Con/ Daughter	CCCD/CID					0	0%	21/04/2020			
11.05	DPM	Đào Trang Anh			Con/ Daughter	CCCD/CID					0	0%	21/04/2020			
11.06	DPM	Đào Quang Huy			Con/ son	Mã định danh					0	0%	2/9/2021			
11.07	DPM	Đào Thanh Tùng			Anh trai/ Brother	CCCD/CID					0	0%	21/04/2020			
11.08	DPM	Đào Duy Hưng			Em trai/ Brother	CCCD/CID					0	0%	21/04/2020			
11.09	DPM	Đào Văn Thắng			Bố vợ/ Father in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
11.10	DPM	Nguyễn Thị Minh			Chị dâu/ Sister in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
11.11	DPM	Nguyễn Thị Thụy Hằng			Em dâu/ Sister in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
12.	DPM	Võ Ngọc Phương		Phó Tổng giám đốc/ Vice President	NNB/ IP	CCCD/CID					-	0%	29/04/2016			
12.01	DPM	Nguyễn Thị Tạng			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/CID					0	0%	29/04/2016			
12.02	DPM	Võ Thị Ngọc Dung			Chị ruột/ Sister	CCCD/CID					0	0%	29/04/2016			
12.03	DPM	Võ Thị Ngọc Diệp			Chị ruột/ Sister	CCCD/CID					0	0%	29/04/2016			
12.04	DPM	Võ Thị Nhan			Em ruột/ Sister	CCCD/CID					0	0%	29/04/2016			
12.05	DPM	Võ Thị Phương			Em ruột/ Sister	CCCD/CID					0	0%	29/04/2016			
12.06	DPM	Võ Thị Ngọc Tuyết			Em ruột/ Sister	CCCD/CID					0	0%	29/04/2016			
12.07	DPM	Võ Thị Ngọc Sương			Em ruột/ Sister	CCCD/CID					0	0%	29/04/2016			
12.08	DPM	Võ Thị Ngọc Oanh			Em ruột/ Sister	CCCD/CID					0	0%	29/04/2016			
12.09	DPM	Trần Ngọc Phương Thanh			Vợ/wife	CCCD/CID					0	0%	29/04/2016			
12.10	DPM	Võ Tương Minh			Con/ Daughter	Không có					0	0%	29/04/2016			
12.11	DPM	Võ Minh Đăng			Con/ son	Không có					0	0%	29/04/2016			
12.12	DPM	Nguyễn Minh Triều			Em rể/ Brother in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
12.13	DPM	Thái Giản Luân			Em rể/ Brother in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
12.14	DPM	Võ Văn Linh			Em rể/ Brother in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
12.15	DPM	Phan Minh Phú			Em rể/ Brother in law	Không có					0	0%	1/1/2021			
12.16	DPM	Huỳnh Văn Năm			Em rể/ Brother in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
13.	DPM	Vũ An		Phó Tổng giám đốc/ Vice President	NNB/ IP	CCCD/CID					0	0	12/12/2024			
13.1	DPM	Đào Thị Kiên			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/CID					0	0	12/12/2024			
13.2	DPM	Phan Ngọc Sỹ			Bố vợ/ Father in law	CCCD/CID					0	0	12/12/2024			

STT /No.	Mã CK/ Securities symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passp ort/Giấy ĐKKD) / Type of documents/ CID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp /Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (**)/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
13.3	DPM	Đinh Thị Thêm			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD/CID					0	0	12/12/2024			
13.4	DPM	Phan Minh Thu			Vợ/wife	CCCD/CID					0	0	12/12/2024			
13.5	DPM	Vũ Gia Bình			Con trai/ son	CCCD/CID					0	0	12/12/2024			
13.6	DPM	Vũ Hoàng Minh			Con trai/ son	Không có					0	0	12/12/2024			
13.7	DPM	Vũ Tuấn Duy			Anh trai/ Brother	CCCD/CID					0	0	12/12/2024			
13.8	DPM	Vũ Tuấn Hùng			Anh trai/ Brother	CCCD/CID					0	0	12/12/2024			
13.9	DPM	Phạm Việt Hiếu			Chị dâu/ Sister in law	CCCD/CID					0	0	12/12/2024			
13.10	DPM	Nguyễn Thị Minh Hạnh			Chị dâu/ Sister in law	CCCD/CID					0	0	12/12/2024			
14.	DPM	Lê Hồng Quân		Kế Toán Trưởng/ Chief Accountant	NNB/ IP	CCCD/CID					0	0	12/12/2024			
14.1	DPM	Nguyễn Thị Hồng Trang			Vợ/wife	CCCD/CID					0	0	12/12/2024			
14.2	DPM	Lê Hồng Trâm			Con ruột/ Daughter	CCCD/CID					0	0	12/12/2024			
14.3	DPM	Lê Thanh Trúc			Con ruột/ Daughter	CCCD/CID					0	0	12/12/2024			
14.4	DPM	Lê Bảo Trân			Con ruột/ Daughter	Số định danh					0	0	12/12/2024			
14.5	DPM	Lê Thị Tâm			Chị ruột/ Sister	CCCD/CID					0	0	12/12/2024			
14.6	DPM	Lê Xuân Thiên			Anh rể/ Brother in law	CCCD/CID					0	0	12/12/2024			
14.7	DPM	Lê Trương Thảo			Anh ruột/ Brother	CCCD/CID					0	0	12/12/2024			
14.8	DPM	Nguyễn Thị Hằng			Chị dâu/ Sister in law	CCCD/CID					0	0	12/12/2024			
15.	DPM	Trương Thế Vinh		Thư ký công ty/Người được ủy quyền công bố thông tin/ Company Secretary	NNB/ IP	CCCD/CID					0	0%	28/05/2018			
15.01	DPM	Trương Đình Hoi			Cha/ Father	CCCD/CID					0	0%	28/05/2018			
15.02	DPM	Phạm Thị Dung			Mẹ/ Mother	CCCD/CID					0	0%	28/05/2018			
15.03	DPM	Trương Thu Hằng			Em/ Daughter	CCCD/CID					0	0%	28/05/2018			
15.04	DPM	Trương Thu Hạnh			Em/ Daughter	CCCD/CID					0	0%	28/05/2018			
15.05	DPM	Trương Minh Huệ			Em/ Daughter	CCCD/CID					0	0%	28/05/2018			
15.06	DPM	Nguyễn Thị Hồng Nhung			Vợ/wife	CCCD/CID					0	0%	28/05/2018			
15.07	DPM	Trương Hoàng			Con/ son	Không có					0	0%	28/05/2018			
15.08	DPM	Nguyễn Thế Hình			Cha vợ/ Father in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
15.09	DPM	Phạm Thị Cẩm			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
15.10	DPM	Đỗ Thanh Hưng			Em rể/ Brother in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
15.11	DPM	Phan Trung Nghĩa			Em rể/ Brother in law	Passport					0	0%	1/1/2021			
15.12	DPM	Bùi Viết Cường			Em rể/ Brother in law	CCCD/CID					0	0%	1/1/2021			
16	DPM	Phạm Trần Kiên		Trưởng Ban Tổng hợp, kiêm Thư ký công ty / Company Secretary	NNB/ IP	CCCD/CID					0	0	1/5/2024			
16.01	DPM	Phạm Quang Hao			Bố đẻ/ Father	CCCD/CID					0	0	1/5/2024			
16.02	DPM	Trần Xuân Mai			Mẹ đẻ/ Mother	CCCD/CID					0	0	1/5/2024			
16.03	DPM	Phạm Thị Hải Yến			Chị ruột/ Sister	CCCD/CID					0	0	1/5/2024			
16.04	DPM	Vũ Thị Thu Thủy			Vợ/wife	CCCD/CID					0	0	1/5/2024			
16.05	DPM	Phạm Gia Nguyễn			Con ruột/ son	CCCD/CID					0	0	1/5/2024			

Stt /No.	Mã CK/ Securities symbol	Họ tên/ Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) / Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với người nội bộ / Relationship with the company/ internal person (IP)	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/Passp ort/Giấy ĐKKD) / Type of documents(CID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp /Date of issue (dd/mm/yyyy)	Nơi cấp / Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ / Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ / Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ/ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person became an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ / Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person (dd/mm/yyyy)	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) / Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác. (**)/ Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes
16.06	DPM	Phạm Nguyên Linh			Con ruột/ Daughter	CCCD/CID					0	0	1/5/2024			
16.07	DPM	Phạm Quang Vượng			Con ruột/ Son	MĐDCN					0	0	1/5/2024			
16.08	DPM	Vũ Hải Minh			Bố vợ/ Father in law	CCCD/CID					0	0	1/5/2024			
16.09	DPM	Đỗ Thị Vân			Mẹ vợ/ Mother in law	CCCD/CID					0	0	1/5/2024			
17.	DPM	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam/Vietnam Oil & Gas Group			Công ty mẹ/ Parent Company	ĐKKD	0100681592	1/7/2010	Sở KHĐT Hà Nội	18 Láng Hạ, P Giảng Võ, Hà Nội	233 204 253	59,58%	31/08/2007			
18.	DPM	Công đoàn Tổng công ty/ Trade Union			Khác/Other	QB thành lập	184/QĐ-CĐDK	26/04/2004	Công đoàn Dầu khí Việt Nam	43 Mạc Đĩnh Chi, P. Sài Gòn, TPHCM	0	0%				
19.	DPM	Đoàn Thanh niên Tổng công ty/ Youth Union			Khác/Other	QB thành lập	260/BTV-QĐTC	26/03/2004	Đoàn Khối Dầu khí tại TPHCM	43 Mạc Đĩnh Chi, P. Sài Gòn, TPHCM	0	0%				
20.	DPM	Hội Cựu chiến binh Tổng công ty/ Veterans Association			Khác/Other	QB thành lập	47/QĐ-DKVNCCB	8/4/2010	HCCB Tập đoàn Dầu Khí VN	43 Mạc Đĩnh Chi, P. Sài Gòn, TPHCM	0	0%				
21.	DPM	Đảng ủy Tổng công ty/ Committee of Vietnam Communist Party at the Corporation			Khác/Other	QB thành lập	435-QĐ/ĐUK	20/07/2004	Đảng ủy Khối Dầu khí tại TPHCM	43 Mạc Đĩnh Chi, P. Sài Gòn, TPHCM	0	0%				





Phụ lục 2 - THÔNG KÊ GIAO DỊCH CỦA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

(Đính kèm báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025/Attaching to the 2025 Report on Corporate Governance)

STT /No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) / Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction		Ghi chú/Note
							Nội dung	Giá trị (VNĐ)	
	BÁN HÀNG/SELLING								
1	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc/North Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	0102886450	167 Trung Kính, P. Yên Hòa, Hà Nội	Năm/year 2025	25-512/NQ-PBHC ngày/dated 30/07/2025/	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer and Services Sale and Purchase Agreement	2.202.355.662.441	
2	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung/ Central Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	4100733174	Lô A2, Cụm CN Nhơn Bình, Phường Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Năm/year 2025	25-512/NQ-PBHC ngày/dated 30/07/2025/	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer and Services Sale and Purchase Agreement	3.379.107.573.030	
3	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ/ Southeast Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	0305918852	27 Đinh Bộ Lĩnh, P. Bình Thạnh, TPHCM	Năm/year 2025	25-512/NQ-PBHC ngày/dated 30/07/2025/	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer and Services Sale and Purchase Agreement	3.099.030.206.451	
4	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ/ Southwest Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	1800722461	151/18 Trần Hoàng Na, P. Tân An, TP Cần Thơ	Năm/year 2025	25-512/NQ-PBHC ngày/dated 30/07/2025/	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer and Services Sale and Purchase Agreement	2.504.329.130.812	
8	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau/ Camau Fertilizer & Chemical JSC	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related party of PVN	2001012298	647-649 đường Ngô Quyền, Phường An Xuyên, Tỉnh Cà Mau	Năm/year 2025	23-024/NQ-PBHC ngày/dated 17/01/2023	Urea Formaldehyde Concentrate 85%	140.090.973.951	
9	Công ty cổ phần Cảng dịch vụ Dầu khí Tổng Hợp Phú Mỹ/ PTSC Phu My Port	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related party of PVN		Đường số 3, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thành Phố Hồ Chí Minh	Năm/year 2025	25-512/NQ-PBHC ngày/dated 30/07/2025/	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer and Services Sale and Purchase Agreement	140.630.074	
10	Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam/Petrovietnam Power Corporation	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related party of PVN		167 Trung Kính, P. Yên Hòa, Hà Nội	Năm/year 2025	25-512/NQ-PBHC ngày/dated 30/07/2025/	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer and Services Sale and Purchase Agreement	637.741.967	
11	Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu Khí - CTCP/Petrovietnam Chemicals & Service Corporation	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Relative of PVN		Tầng G3 tháp 21 tầng, B4 Kim Liên - Phường Kim Liên - TP. Hà Nội	Năm/year 2025	25-512/NQ-PBHC ngày/dated 30/07/2025	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer and Services Sale and Purchase Agreement	26.698.007.530	
12	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần/ Vietnam Gas Corporation	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related party of PVN		673 đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh,	Năm/year 2025	25-512/NQ-PBHC ngày/dated 30/07/2025	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer and Services Sale and Purchase Agreement	3.693.200.000	
	MUA HÀNG/BUYING								



STT /No	Tên tổ chức/cá nhân/ Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp/ No. * date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) / Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction		Ghi chú/Note
							Nội dung	Giá trị (VNĐ)	
1	Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam (PVN)/Vietnam Oil & Gas Group (PVN)	Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Shareholder own above 10% of the Corporation capital	0100681592	18 Láng Hạ, P. Giảng Võ, Hà Nội	Năm/year 2025	25-512/NQ-PBHC ngày/dated 30/07/2025/	Hợp đồng chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu PVN/ Trademark License Agreement	11.458.000.000	
2	Chi nhánh Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP - Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ / Branch of Vietnam Gas Corporation	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related party of PVN	3500102710-17	101 Lê Lợi, Phường Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh	Năm/year 2025	1276/PBHC-HĐQT ngày/dated 17/06/2025	Hợp đồng mua bán khí năm 2025/ Gas Supply Contract for 2025	6.002.981.569.228	
3	Công ty CP TM & DV Kỹ thuật Khoan Dầu khí PVD/ PV Drilling	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related party of PVN	0305124602	Tầng 10, Tòa nhà Phước Thành, Số 199 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm/year 2025	25-326/NQ-PBHC ngày/dated 28/05/2025	Hợp đồng dịch vụ/ Service Contract	4.379.198.400	
4	Công ty CP Hóa dầu và Xơ sợi Việt Nam/ Vietnam Petrochemical & Polyester Company	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related party of PVN	0102681774	Lô đất CN5.5A, khu công nghiệp Đình Vũ, Phường Đông Hải, TP Hải Phòng, Việt Nam	Năm/year 2025	25-326/NQ-PBHC ngày/dated 28/05/2025	Hợp đồng mua sắm/ Procurement Contract	2.846.350.800	
5	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung/ Central Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	4100733174	Lô A2, Cụm CN Nhơn Binh, P. Quy Nhơn Đông, tỉnh Gia Lai	Năm/year 2025	25-512/NQ-PBHC ngày/dated 30/07/2025	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer and Services Sale and Purchase Agreement	71.621.757.806	
6	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc/North Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	0102886450	167 Trung Kính, P. Yên Hòa, Hà Nội	Năm/year 2025	25-512/NQ-PBHC ngày/dated 30/07/2025	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer and Services Sale and Purchase Agreement	30.758.862.718	
7	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ/ Southeast Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	0305918852	27 Đinh Bộ Lĩnh, P. Bình Thạnh, TPHCM	Năm/year 2025	25-512/NQ-PBHC ngày/dated 30/07/2025	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer and Services Sale and Purchase Agreement	20.376.865.305	
8	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ/ Southwest Petrovietnam Fertilizer & Chemicals Company	Công ty con/Subsidiary	1800722461	151/18 Trần Hoàng Na, P. Tân An, TP Cần Thơ	Năm/year 2025	25-512/NQ-PBHC ngày/dated 30/07/2025	Hợp đồng mua bán phân bón, dịch vụ/ Fertilizer and Services Sale and Purchase Agreement	149.274.388.253	
9	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam/ Petrovietnam Security Company	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related party of PVN		Tầng G3 tháp 21 tầng, B4 Kim Liên - Phường Kim Liên - TP. Hà Nội	Năm/year 2025	25-512/NQ-PBHC ngày/dated 30/07/2025	Hợp đồng mua sắm/ Procurement Contract	11.903.858.505	
10	Công ty Cổ phần Cảng Dịch Vụ Dầu Khí Tổng Hợp Phú Mỹ/ PTSC Phu My Port	Công ty liên quan của Cổ đông lớn sở hữu trên 10%/ Related party of PVN		Đường số 3, KCN Phú M ỹ I, Phường Phú Mỹ, Thà nh Phố Hồ Chí Minh	Năm/year 2025	25-512/NQ-PBHC ngày/dated 30/07/2025	Hợp đồng mua sắm/ Procurement Contract	17.838.418.167	

